

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các công qua đê thuộc dự án Xử lý sự cố sạt lở đê tả sông Càn đoạn từ K5+157-K9+121, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Theo Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn về việc phê duyệt dự án Xử lý sự cố sạt lở đê tả sông Càn đoạn từ K5+157-K9+121, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn;

Theo các Quyết định số 326/QĐ-BQLDA ngày 29/8/2024, số 423/QĐ-BQLDA ngày 14/11/2024 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Thi công xây dựng, mua sắm thiết bị công trình Xử lý sự cố sạt lở đê tả sông Càn đoạn từ K5+157-K9+121, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 475/TTr-SNN&PTNT ngày 24/12/2024 và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn tại Công văn số 282/BQLDA ngày 05/12/2024 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các công qua đê thuộc dự án Xử lý sự cố sạt lở đê tả sông Càn đoạn từ K5+157-K9+121, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các công qua đê thuộc dự án Xử lý sự cố sạt lở đê tả sông Càn đoạn từ K5+157-K9+121, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Các cống qua đê tại K6+335,6, K6+714,8, K7+830 và K8+544,69 đê tả sông Cà thuộc dự án Xử lý sự cố sạt lở đê tả sông Cà đoạn từ K5+157-K9+121, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn.

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND huyện Nga Sơn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.

4. Nhà thầu thi công: Liên danh thi công gói thầu số 01 - Đê tả sông Cà đoạn từ K5+157-K9+121 (Công ty CP xây dựng nông nghiệp Thanh Hóa - Công ty CP tư vấn xây dựng thương mại Phú Tài - Công ty CP xây dựng VACIC).

5. Vị trí xây dựng: Tại K6+335,6, K6+714,8, K7+830 và K8+544,69 đê tả sông Cà (đê cấp IV), xã Nga Điền, huyện Nga Sơn.

6. Kích thước hố móng và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

6.1. Làm mới cống qua đê tại K6+335,6 tả sông Cà:

a) Kích thước hố móng:

- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+3.87) m.

- Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-0.60) m.

- Hệ số mái mở móng: $m = 0,5$.

- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: $L = 17$ m.

- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: $L = 8,4$ m.

b) Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

- Cống hộp kích thước (BxH) = (2x2) m, chiều dài cống $L = 16$ m; kết cấu thân cống, tường cánh, tường đầu thượng, hạ lưu, đáy cửa vào phía đồng, đáy bể tiêu năng phía sông bằng BTCT M250; gia cố nền bằng cọc BTCT M300 kích thước (0,25x0,25x14) m; xung quanh thân cống (phía ngoài 2 tường bên và đỉnh cống) được đắp đất sét luyện dày 50 cm. Chuyên tiếp sau bể tiêu năng về mặt đất tự nhiên bằng lăng thể đá học, mặt gia cố bằng rọ đá.

- Sân thượng lưu cửa vào cống (kênh dẫn thượng lưu) bằng bê tông thường M200, gia cố nền bằng cọc tre đường kính $D = (6-8)$ cm, chiều dài cọc 3 m, mật độ 25 cọc/m²; gia cố mái cửa vào, mái đê phía đồng trong phạm vi cống bằng bê tông thường M200, mái đê phía sông gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn. Bờ hữu kênh dẫn thượng lưu phạm vi cống hoàn trả đường hiện trạng rộng 2,5 m; tường chắn đất phía lòng kênh bằng BTCT M250.

- Giàn đóng mở đặt phía sông có kết cấu bằng BTCT M250, cánh cửa cống bằng BTCT M300, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V5.

6.2. Nối dài cống qua đê tại K6+714,8 tả sông Cà:

a) Kích thước hố móng:

- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+3.80) m.

- Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-0.90) m.

- Hệ số mái mở móng: $m = 0,75$.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: $L = 10$ m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: $L = 3,7$ m.

b) Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

- Khẩu diện cống (BxH) = (2x2) m, chiều dài nối cống $L = 8,75$ m; kết cấu các bộ phận làm mới gồm thân cống nối dài, tường cánh, tường đầu hạ lưu, đáy bể tiêu năng phía sông bằng BTCT M250; gia cố nền bằng cọc BTCT M300 kích thước (0,25x0,25x13,5) m; xung quanh thân cống (phía ngoài 2 tường bên và đỉnh cống) được đắp đất sét luyến dày 50 cm. Gia cố mái đê phía sông trong phạm vi cống bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn. Chuyển tiếp sau bể tiêu năng về mặt đất tự nhiên bằng lăng thể đá học, mặt gia cố bằng rọ đá.

- Giàn đóng mở đặt phía sông có kết cấu bằng BTCT M250, cánh cửa cống bằng BTCT M300, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V5.

6.3. Làm mới cống qua đê tại K7+830 tả sông Cà:

a) Kinh thước hố móng:

- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+3.10) m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-1.30) m.
- Hệ số mái mở móng: $m = 0,5$.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: $L = 8$ m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: $L = 3,6$ m.

b) Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

- Cống hộp kích thước (BxH) = (1,4x1,6) m; chiều dài cống $L = 18,4$ m; kết cấu thân cống, tường cánh, tường đầu thượng, hạ lưu, đáy cửa vào phía đồng, đáy bể tiêu năng phía sông bằng BTCT M250; gia cố nền bằng cọc BTCT M300 kích thước (0,25x0,25x13) m; xung quanh thân cống (phía ngoài 2 tường bên và đỉnh cống) được đắp đất sét luyến dày 50 cm. Gia cố mặt phần lăng thể đá học chuyển tiếp sau bể tiêu năng bằng đá lát chêm chèn chặt dày 30 cm.

- Sân thượng lưu cửa vào cống (kênh dẫn thượng lưu) bằng bê tông thường M200, gia cố nền bằng cọc tre đường kính $D = (6-8)$ m, chiều dài cọc 3 m, mật độ 25 cọc/m²; gia cố mái cửa vào, mái đê phía đồng trong phạm vi cống bằng bê tông thường M200, mái đê phía sông gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn. Bờ hữu, tả kênh dẫn thượng lưu phạm vi cống hoàn trả đường hiện trạng, mặt đường bờ hữu rộng 4 m, bờ tả rộng 3 m; tường chắn đất phía lòng kênh bằng BTCT M250.

- Giàn đóng mở đặt phía sông có kết cấu bằng BTCT M250, cánh cửa cống bằng BTCT M300, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V5.

6.4. Nối dài cống qua đê tại K8+544,69 tả sông Cà:

a) Kinh thước hố móng:

- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+3.58) m.

- Cao trình đáy hồ móng tại thân cống: (-1.27) m.
- Hệ số mái mở móng: $m = 0,75$.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: $L = 10$ m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hồ móng: $L = 2,9$ m.

b) Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

- Khẩu diện cống (BxH) = (1,3x1,5) m; chiều dài nối cống $L = 10,2$ m; kết cấu các bộ phận làm mới gồm thân cống nối dài, tường cánh, tường đầu hạ lưu, đáy bể tiêu năng phía sông bằng BTCT M250; gia cố nền bằng cọc BTCT M300 kích thước (0,25x0,25x13) m; xung quanh thân cống (phía ngoài 2 tường bên và đỉnh cống) được đắp đất sét luyện dày 50 cm. Gia cố mái đê phía sông trong phạm vi cống bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn. Chuyển tiếp sau bể tiêu năng về mặt đất tự nhiên bằng lăng thể đá học, mặt gia cố bằng rọ đá.

- Giàn đóng mở đặt phía sông có kết cấu bằng BTCT M250, cánh cửa cống bằng BTCT M300, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V5.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

7. Thời gian được phép cắt xẻ đê: Kể từ ngày được cấp giấy phép đến ngày 30/6/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng các cống qua đê tại K6+335,6, K6+714,8, K7+830 và K8+544,69 đê tả sông Càn thuộc dự án trên đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật, an toàn cho công trình và đoạn đê trong thời gian thi công và khai thác, sử dụng; theo dõi chặt chẽ diễn biến của đê để kịp thời xử lý khắc phục những hư hỏng (sự cố) có thể xảy ra trong quá trình thi công.

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế bổ sung con phai dự phòng để vận hành khi cống có sự cố; bổ sung bậc lên xuống mái đê phía thượng lưu để thuận tiện cho việc thăm khám cống phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

- Trước khi cắt đê phải hoàn thành việc đắp đê quai đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công, chỉ được phá dỡ đê quai sau khi thi công hoàn thành công trình.

- Tổ chức hướng dẫn phân luồng giao thông, cắm biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến đê.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ sông Càn.

- Sau khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm thanh thải vật liệu, phế thải trong khu vực thi công; đồng thời, gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Thủy lợi để theo dõi phục vụ công tác phòng, chống lụt bão.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang